

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
CÔNG TY TNHH MTV ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN THỦY LỢI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MÃ SỐ THUẾ: 0100764400

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

Số: 10 /TLHN-BC

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH HÀNG NĂM VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

Năm báo cáo: 2017

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước:

- Diện tích tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng: Từ năm 2014 đến năm 2016
ăng được 14.628,56 ha; chất lượng tưới tiêu ngày càng tốt

- Doanh thu chủ yếu từ dịch vụ tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp từ năm
2013 đến 2015 giảm 11,85 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế: Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh không vì mục
đích lợi nhuận, lấy thu bù chi phần đầu giảm chi phí, tăng doanh thu.

2. Những thuận lợi, khó khăn chủ yếu ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh
doanh của Doanh nghiệp:

a) Thuận lợi:

- Công ty được UBND Thành phố, các cấp, các ngành quan tâm tạo điều kiện
thuận lợi trong công tác đặt hàng sản phẩm công ích, đầu tư cải tạo, nâng cấp các
công trình phục vụ sản xuất, tăng cường bổ sung cơ sở vật chất do đó nâng cao được
chất lượng và hiệu quả sản xuất. Bên cạnh đó là sự giúp đỡ, phối hợp chặt chẽ của
chính quyền địa phương các quận huyện, của các HTX và nhân dân trên địa bàn sản
xuất.

- Công ty luôn giữ vững và phát huy truyền thống dân chủ, đoàn kết trong Ban
lãnh đạo Công ty và toàn thể cán bộ đảng viên và người lao động, tạo được sức
mạnh tổng hợp cùng nhau quyết tâm khắc phục mọi khó khăn hoàn thành xuất sắc
nhiệm vụ được giao.

b. Khó khăn

- Thời tiết những năm gần đây diễn biến phức tạp, chịu ảnh hưởng của các
hiện tượng thời tiết cực đoan El nino, hạn hán liên tục diễn ra, mực nước các triền
sông xuống thấp phải lắp đặt các trạm bơm dã chiến để phục vụ bơm tưới, điển hình
như hạn hán cuối vụ Xuân tháng 5 năm 2015. Bên cạnh đó, cơ chế chính sách trong
5 năm qua cũng có nhiều thay đổi cụ thể như: ngày 19/9/2016, UBND thành phố Hà

Nội đã có Quyết định số 41/QĐ-UBND về việc ban hành quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực hạ tầng, kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội, theo đó tại điều 11 quy định: "Thành phố thống nhất quản lý toàn bộ lĩnh vực thủy lợi trên địa bàn Thành phố".

- Địa bàn tưới tiêu của Công ty trải rộng từ vùng Trung du bán sơn địa, đồi gò (Sóc Sơn), đồng bằng, đến các vùng trũng chịu ảnh hưởng của nước thải khu vực Nội thành (Thanh Trì). Địa hình tự nhiên lưu vực do Công ty đảm nhận tưới, tiêu, có độ chênh lệch rất lớn giữa các vùng, có nơi cao phải bơm tưới 3 cấp như một số vùng thuộc huyện Sóc Sơn, Đông Anh, nơi trũng phải bơm tiêu với thời gian dài sau mỗi trận mưa lớn như vùng Thanh Trì. Mặt khác trên địa bàn phục vụ, tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng tình trạng lấn chiếm công trình thủy lợi, đổ rác thải ra kênh mương diễn biến phức tạp. Một số hệ thống công trình thủy lợi do Công ty quản lý được đầu tư xây dựng từ những năm 1970 chưa được cải tạo, đến nay đã xuống cấp, hiệu suất hoạt động thấp trong khi nhu cầu tưới tiêu ngày càng cao. Một số hệ thống công trình tưới trên địa bàn các quận Nam từ Liêm, Bắc Từ Liêm, Long Biên, Hoàng Mai, mặc dù diện tích phục vụ bị thu hẹp nhưng vẫn phải quản lý, duy trì, bảo vệ hệ thống thủy lợi để phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Khu vực do Công ty phục vụ tưới tiêu đa dạng về cơ cấu chủng loại cây trồng, cây trồng phân tán trên diện tích rộng, nhu cầu dùng nước khác nhau.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SXKD CỦA DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
1	Sản phẩm chủ yếu SX					
a	Diện tích tưới, tiêu	ha	42.627,30	45.160	44.428,85	59.788,56
b	Diện tích tiêu	ha	78.148	80.182,1	80.450,28	
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	140,395	134,074	103,376	135,198
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5,398	2,947	12,736	24,315
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	0,966	1,30	4,456	7,417
5	Kim ngạch xuất khẩu					
6	Kế hoạch ĐTPT	tỷ đồng				
	- Nguồn ngân sách	tỷ đồng				

	- Vốn vay	tỷ đồng				
	- Vốn khác	tỷ đồng				
7	Tổng lao động	người	634	659	645	598
8	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	59.152	53.882	31.417	32.181
a	- Quỹ lương quản lý	tỷ đồng	1,656	1,582	0,542	0,551
b	- Quỹ lương lao động gián tiếp	tỷ đồng	4,197	4.665	2,094	2,264
c	- Quỹ lương lao động trực tiếp (không bao gồm BHXH, YT, TN, KPCĐ)	tỷ đồng	53.299	47.635	28.781	29.366

II. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không

Trên đây là báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hằng năm và 3 năm gần nhất của Công ty ĐTPT Thủy lợi Hà Nội ./.

Nơi nhận: *hc*

- Cục PTDN-Bộ KHĐT (để b/c)
- Sở Tài chính Hà Nội (để b/c)
- Lưu VT.



Đỗ Văn Tuyên

Bản này, BCTC đã được KTN kiểm tra và đưa thành bản rõ theo thông báo số 918 ngày 28/02/2013 của

Một 2016. BCTC đã được đưa thành bản rõ theo thông báo số 933 ngày 28/02/2013 của Sở Tài chính

- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2014 của Công ty là: 11.057.126.951 đồng, trong đó Công ty nộp vào NSNN số tiền là 6.790.948.000 đồng. Công ty còn được sử dụng để trích lập các quỹ là: 4.266.178.951 đồng

Năm 2015: Tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty là: 19.034.010.237 đồng, trong đó Công ty nộp vào NSNN số tiền là: 16.309.271.729 đồng. Công ty còn được sử dụng để trích lập các quỹ là: 2.724.738.508 đồng

Nơi nhận:

- Cục PTDN-BỘ KHĐT (để b/c)
- Sở Tài chính (để b/c)
- Lưu VT

Sở Tài chính Hà Nội

Ngày 15/02/2016

Số: 10 /TLHN

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
 SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
1	Sản phẩm chủ yếu SX					
a	Diện tích tưới (chưa quy đổi)	ha	42.627,30	45.160,00	44.428,85	59.788,50
b	Diện tích tiêu	ha	78.148,00	80.182,10	80.450,28	
2	Tổng doanh thu	tỷ đồng	140,395	134,074	103,376	135,198
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	5,398	2,947	12,736	24,311
4	Nộp ngân sách	tỷ đồng	0,966	1,30	4,456	7,411
5	Kim ngạch xuất khẩu					
6	Sản phẩm dịch vụ công ích					
a	Diện tích tưới	ha	42.627,30	45.160,00	44.428,85	59.788,50
b	Diện tích tiêu	ha	78.148	80.182,10	80.450,28	
7	Kế hoạch ĐTPPT	tỷ đồng				
	- Nguồn ngân sách	tỷ đồng				
	- Vốn vay	tỷ đồng				
	- Vốn khác	tỷ đồng				
8	Tổng lao động	người	634	559	645	598
9	Tổng quỹ lương	tỷ đồng	59,152	53,882	31,417	32,181
	- Quỹ lương quản lý	tỷ đồng	1,656	4,665	0,542	0,551
	- Quỹ lương lao động gián tiếp	tỷ đồng	4,197	1,582	2,094	2,264
	- Quỹ lương lao động trực tiếp	tỷ đồng	53,299	47,635	28,781	29,366

Ghi chú:

Năm 2015: BCTC đã được KTNN kiểm toán và điều chỉnh hồi tố theo thông báo số 928 ngày 28/02/2018 của

Năm 2016: BCTC đã được điều chỉnh hồi tố theo thông báo số 933 ngày 28/02/2018 của Sở Tài Chính.

- Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2016 của Công ty là : 11,057,126,951 đồng, trong đó : Công ty nộp vào NSNN số tiền là 6,799,868,000 đ, Công ty còn được sử dụng để trích lập các quỹ là : 4,257,259,709đ

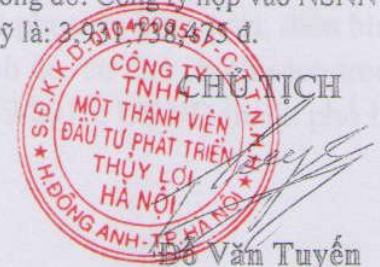
Năm 2017: Tổng lợi nhuận sau thuế của Công ty là: 20,039,010,231đ, trong đó: Công ty nộp vào NSNN số tiền là : 16,307,271,709 đ, Công ty còn được sử dụng để trích lập các quỹ là: 3,731,738,525 đ.

Nơi nhận:

-Cục PTDN- Bộ KHĐT (b/c)

-Sở Tài Chính (b/c)

-Lưu VT (b/c)



Đỗ Văn Tuyền